TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số:18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Chu Quang Cường**

2. Ông **Nguyễn Văn Bảy**

-Thư ký phiên toà*:* Bà **Trần Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Đào Giang Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1998 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Lê Công L, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Nơi KĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/3/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thư thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Công L kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2016 tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị và anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh L sống với nhau bình thường, tuy nhiên đến tháng 6 năm 2021 thì chị và anh L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng

trong việc nuôi dạy con cũng như về kinh tế. Trong khi đó bản thân anh L ham chơi, không có trách nhiệm ý thức xây dựng gia đình. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị và anh L đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do chị và anh L không thể sống chung với nhau được nữa nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống và hai bên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Nên nay chị thấy không còn tình cảm với anh L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Công L.

Về con chung: Chị và anh Lê Công L có 01 con chung tên là Lê Công Đức A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2016, chị và anh L không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị và anh L. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh L không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 22 tháng 4 năm 2022 Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Lê Công L đồng thời triệu tập hợp lệ cho anh Li, tuy nhiên anh L không có mặt tại Tòa án để làm việc vì vậy Tòa án không lấy được ý kiến, lời khai của anh L.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh L thể hiện anh Lê Công L đang sống chung với bố mẹ anh L là ông Lê Công L và bà Lê Thị V tại thôn 3 (trước đây là thôn 5) xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Hiện anh L và chị T không còn chung sống với nhau nữa, anh L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương cũng không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luận của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập, giấy báo cáo Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Công L.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của chị T và anh L là Lê Công Đức A, sinh ngày 12/9/2016 cho đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thư T phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Lê Công L có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Lê Công L đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, tuy nhiên anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công L đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2016 tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh L là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong việc nuôi dạy con cũng như kinh tế. Bản thân anh L ham chơi, không có trách nhiệm ý thức xây dựng gia đình. Mặt khác để đảm bảo quyền và lợi ích cho anh L. Tòa án đã thông báo, triệu tập cho anh L lên làm việc, mặc dù anh L đã biết nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc. Điều đó chính tỏ rằng anh L đã bỏ mặc, không quan tâm đến mục đích hôn nhân của anh và chị T, không có thiện chí tìm ra các biện pháp để đoàn tụ. Mặt khác tại biên bản xác minh cũng thể hiện hiện anh L và chị T không còn sống chung với nhau nữa. Điều đó chính tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công L có một con chung tên là Lê Công Đức A, sinh ngày 12/9/2016, không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được giao con chung của chị T và anh L cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Thấy rằng yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật, bởi con chung của chị T và anh L còn nhỏ. Khi chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con chung khi ly hôn thì anh L đã bỏ mặc, không lên Tòa án để trình bày, ghi ý kiến nguyện vọng của mình về quyền nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên sau khi chị T, anh L ly hôn, cần giao con chung của chị T và anh L cho

chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Lê Công L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 238; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Công L

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T và anh L là Lê Công Đức A, sinh ngày 12/9/2016 đến khi con chung trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Lê Công L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Anh Lê Công L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003441 ngày 07/4/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Q, thị xã Hoàng Mai
(để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 185 ngày 19/12/2016);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền